TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông VÕ X PHONG

2/ Bà ĐỖ THỊ MỸ HẠNH

- Thư ký phiên tòa: Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông ĐẶNG QUỐC SĨ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **NGUYỄN THANH T**, sinh năm 1977 - (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ L, ấp L, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN VĂN X**, sinh năm 1969 - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, Tổ L, ấp L, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2018 và lời khai của chị Nguyễn Thanh T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị T và anh X tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ngày 29/8/2002. Sau khi cưới nhau, anh chị sống chung nhà của cha mẹ chồng tại ấp Đ, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Năm 2008, vợ chồng mua đất và xây nhà sống riêng đến nay. Trong thời gian chung sống, anh X thường xuyên uống rượu, đập phá đồ đạc trong nhà và không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng không có hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 04/5/1994 đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có số tài sản chung gồm có:

+ 01 phần đất ngang 05 mét, dài 30 mét tọa lạc tại ấp L, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, trên đất có 01 nhà tạm.

+ 01 phần đất trống ngang 10 mét, dài 80 mét tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

+ 02 con bò đực trị giá 35.000.000 đồng.

Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng anh X không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của anh X.

Tại phiên tòa, chị T trình bày trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn anh X đã bán 02 con bò nên hiện nay không còn, chị vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu được ly hôn, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh X vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh X; con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung do chị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về nợ chung không có; án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn X là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thanh T và anh Nguyễn Văn X tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do anh X không lo làm ăn mà thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên vợ chồng không có hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần mời anh X đến để hòa giải nhưng không lần nào anh X có mặt, thể hiện anh X không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh X là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyễn Thị Thanh T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh T đối với anh Nguyễn Văn X. Chị T và anh X không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 04/5/1994 đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019324 ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Nguyễn Thanh T biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn X vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Duyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).